

Phụ lục II

DANH MỤC DI TÍCH XẾP HẠNG CẤP TỈNH CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO NGƯỜI TRÔNG COI DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
1	Đền Rừng Bần	Đền thờ Dương Tự Minh, thờ Mẫu	số 1573/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh	Phường Bách Quang	1.335,7	Đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
2	Đình, chùa Làng Kè	Đình thờ Dương Tự Minh; Chùa thờ Phật	số 307/QĐ-UBND ngày 11/02/2011 của UBND tỉnh	Phường Bách Quang	1,815.9	Đình, chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
3	Chùa Niềng	Chùa thờ Phật	số 2054/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND tỉnh	Phường Bách Quang	3,343.0	Chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
4	Chùa Bách Quang	Chùa thờ Phật	số 597/QĐ-UBND ngày 28/3/2013 của UBND tỉnh	Phường Bách Quang	8,816.0	Chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
5	Chùa Bá Xuyên	Nơi đặt cơ sở liên lạc cách mạng của Xứ ủy Bắc Kỳ với Căng Bá Vân	số 10/QĐ-UBND ngày 04/01/2007 của UBND tỉnh	Phường Bá Xuyên	2.024,2	Chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
6	Đền Mẫu	Đền thờ Mẫu	số 2782/QĐ-UBND ngày 06/11/2008 của UBND tỉnh	Phường Sông Công	320.0	Đền, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
7	Đình chùa Bá Vân	Đình là địa điểm đặt hòm thư bí mật, cơ sở liên lạc giữa Căng Bá Vân và Chùa Bá Vân	số 597/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 của UBND tỉnh	Xã Tân Cương	1,524.1	Đình, chùa, nhà đón tiếp, và các công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
8	Đình Thịnh Đức	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2744/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	Xã Tân Cương	756.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
9	Chùa Y Na	Chùa thờ Phật	số 1573/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh	Xã Tân Cương	1,760.0	Chùa, nhà Mẫu, nhà Tổ, nhà tăng, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
10	Đền Long Giản	Nơi thờ Hai Bà Trưng	số 268/QĐ-UBND ngày 5/2/2008 của UBND tỉnh	Xã Văn Hán	1,372.4	Đền, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
11	Đình Hoà Khê	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3875/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh	Xã Văn Hán	308.5	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
12	Đình Văn Hán	Đình thờ Dương Tự Minh	số 596/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 của UBND tỉnh	Xã Văn Hán	7,065.5	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
13	Đình Thịnh Đức	Đình thờ Dương Tự Minh	số 1574/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh	Xã Văn Hán	2,002.4	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
14	Đình Khe Mo	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4161/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh	Xã Văn Hán	160.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
15	Đình La Đàm	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4241/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Đồng Hỷ	796.0	Đình, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
16	Đình Tân Đô	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2393/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Văn Lãng	299.0	Đình và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
17	Đình Tam Thái	Đình thờ Dương Tự Minh	số 309/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh	Xã Đồng Hỷ	2,068.8	Đình, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
18	Đình Hoá Thượng	Đình thờ Dương Tự Minh	số 149/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Xã Đồng Hỷ	71.0	Đình, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
19	Đình Minh Lý	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2390/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh	Xã Đồng Hỷ	1,904.3	Đình, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
20	Đình Bảo Nang	Đình thờ Dương Tự Minh	số 09/QĐ-UBND ngày 04/01/2007	Xã Trại Cau	2,362.6	Đình, chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
21	Đền Hích	Đền thờ Mẫu Thủy, Mẫu Thượng ngàn	số 369/QĐ-UBND ngày 28/02/2007 của UBND tỉnh	Xã Văn Lãng	4,459.3	Đền, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
22	Đình Trại Gai	Đình thờ Dương Tự Minh	số 308/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh	Xã Nam Hoà	150.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
23	Đình Đồng Mỗ	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3777/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh	Phường Phan Đình Phùng	149.0	Đình	0.30	9,108,000	
24	Chùa Hồng Long (Chùa Ông)	Chùa thờ Phật	số 2499/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của UBND tỉnh	Phường Phan Đình Phùng	517.2	Chùa, đền và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
25	Đền Cột Cờ	Đền thờ Mẫu, thờ Đức thánh Trần Hưng Đạo	số 1573/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh	Phường Phan Đình Phùng	248.3	Đền	0.30	9,108,000	
26	Đình Hùng Vương	Thờ vua Hùng Vương	số 519/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh	Phường Phan Đình Phùng	222.0	Đình	0.30	9,108,000	
27	Đình, Chùa Thanh Trà	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 311/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh	Phường Quan Triều	6,071.0	Đình, chùa, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
28	Đình Quan Triều	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3496/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	Phường Quan Triều	1,754.0	Đình, bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
29	Đình, Đền Đồng Tâm	Thờ Mẫu, thờ Đức Thánh Trần và thờ Dương Tự Minh	số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2007 của UBND tỉnh	Phường Linh Sơn		Đình, đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
30	Đền Góc Sáu (Đền Kim Sơn)	Thờ Mẫu Thủy, Mẫu thượng ngàn và Mẫu Bà người Sán Dìu, thờ Đức Thánh Trần và thờ Dương Tự Minh	số 70/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 của UBND tỉnh	Phường Linh Sơn	832.7	Đền, đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
31	Đền Rắn	Thờ 2 vị thần rắn (Cao Sơn, Bạch xà) và Dương Tự Minh	số 3739/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh	Phường Linh Sơn	11,481.0	Đền, nhà đón tiếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
32	Đền Na Giang	Đền thờ Dương Tự Minh, thờ Mẫu, thờ Đức thánh Trần	số 2354/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh	Phường Tích Lương	8,466.5	Đền, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
33	Đình Làng Lau	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3743/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh	Phường Gia Sàng	2,000.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
34	Đền Túc Duyên	Đền thờ Công chúa Thiều Dung (vợ ông Dương Tự Minh)	số 2704/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh	Phường Gia Sàng	1,409.3	Đền, nhà đón tiếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
35	Đền Đình Cả	Đền thờ Hùng Vương, thờ Mẫu, thờ Đức thánh Trần	số 2786/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Võ Nhai	336.0	Đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
36	Đình Mỏ Gà	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4160/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh	Xã Võ Nhai	776,3	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
37	Đình Làng Vang	Đình thờ Dương Tự Minh	số 18/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh	Xã Tràng Xá	10.897,9	Đình và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
38	Đình làng Đền	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3345/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh	Xã Tràng Xá	554,23	Đình và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
39	Đình Là Bo	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2743/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của UBND tỉnh	Xã Tràng Xá	1,462.0	Đình và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
40	Đền Phủ Trì	Thờ Quận Công, Cao Sơn, Quý Minh	số 2394/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Dân Tiến	1,076.4	Đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
41	Đình và chùa Úc Sơn	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 175/QĐ-UBND ngày 27/01/2005 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	9,588.0	Đình và chùa và các công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	
42	Đình, chùa làng Quyên - Hóa	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 2309/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	13,710.8	Gồm: 01 đình, 02 chùa và các công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	
43	Đình và chùa Đại Lễ	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	2466/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	19,663.0	Đình, chùa, nhà đón tiếp, và các công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
44	Đình Lộng	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 177/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của UBND tỉnh	xã Phú Bình	940.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
45	Đình và chùa Triều Dương	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 178/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	1,020.3	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
46	Chùa Túc Duyên	Chùa thờ Phật	số 2715/QĐ-UBND 11/11/2010 của UBND tỉnh	xã Phú Bình	5,377.2	Chùa, nhà tổ, nhà mẫu, nhà khánh tiết và các công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
47	Đình, nghề Ngọc Long	Đình thờ Dương Tự Minh, Cao Sơn, Quý Minh và Tam Ty Quá Giang; Chùa thờ Phật	số 2717/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	140,257.2	Đình, nghề, nhà khánh tiết và các công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	Đình cách nghề khoảng 01km.
48	Đình, chùa Làng Nguyễn	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 304/QĐ-UBND ngày 11/02/2011 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	1,956.0	Đình, chùa, nhà Khánh tiết và các công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
49	Nhà thờ họ Dương Hữu	Thờ Quận công Dương Đình Vạn thời Lê-Mạc	số 2217/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	448.0	Nhà thờ, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
50	Đình, chùa Hòa Bình	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	1,229.4	Đình, chùa, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
51	Đình, chùa Vạn Giả	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	3,351.0	Đình, chùa, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
52	Đình, chùa Làng Thượng	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	745.0	Đình, chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
53	Đình Làng Hin	Đình thờ Dương Tự Minh, Tam Giang; Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	1,929.7	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
54	Đình, chùa, đền Làng Cả	Đình thờ Dương Tự Minh, Tam Giang; Chùa thờ Phật; Đền thờ Mẫu Đền Quán	số 1840/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	1,672.0	Đình, chùa, đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	Đình cách chùa khoảng 02km
55	Đình, chùa Cô Dạ	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 2992/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	2,566.2	Đình, chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	Đình cách chùa khoảng 01km
56	Đình, chùa La Sơn	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 908/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	1,232.0	Đình, chùa, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
57	Chùa Vẽ	Chùa thờ Phật	số 4387/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	6,980.0	Chùa, nhà mẫu, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
58	Đình Thanh Lương	Đình thờ Dương Tự Minh	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Tân Thành	2,312.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
59	Đình Tiên La	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4388/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Tân Thành	111.7	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
60	Đền và chùa Cao Báng	Đền thờ Mẫu, Đức thánh Trần Hưng Đạo và Chùa thờ Phật	số 3669/QĐ-UBND 23/11/2021 của UBND tỉnh	Xã Tân Thành	188,000.0	Đền, chùa và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
61	Đình và chùa An Châu	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 2462/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND tỉnh	Xã Diêm Thụy	6,853.0	Đình, chùa, nhà Mẫu, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	
62	Đình Đoài	Đình thờ Dương Tự Minh và 07 vị thần	số 330/QĐ-UBND 10/02/2010 của UBND tỉnh	Xã Diêm Thụy	1,784.6	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
63	Đình - chùa Nga My	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 3050/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh	Xã Diêm Thụy	1,092.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	
64	Đình, chùa Diệm Dương	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Diêm Thụy	1,267.4	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
65	Đình, chùa Thượng Đình	Đình thờ Dương Tự Minh, Cao Sơn, Quý Minh và Tam Ty Quá Giang, Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Diêm Thụy	1,220.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
66	Đình, chùa Quan Tráng	Đình thờ Dương Tự Minh, Cao Sơn, Quý Minh và Tam Ty Quá Giang, Chùa thờ Phật	số 2787/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Diêm Thụy	1,610.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
67	Chùa Phú Mỹ	Chùa thờ Phật	số 1718/QĐ-UB ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	1,076.0	Chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
68	Đình và chùa Phi Long	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 176/QĐ-UB ngày 27/01/2005 của UBND tỉnh	xã Kha Sơn	1,286.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
69	Đình, chùa Hoa Sơn	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 306/QĐ-UBND ngày 11/02/2011 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	2,029.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
70	Đình và chùa Lũa	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 635/QĐ-UBND ngày 30/3/2009 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	2,262.3	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
71	Đình, chùa Lênh	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 2585/QĐ-UBND ngày 13/10/2009 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	2,594.5	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
72	Đình Bằng Cầu và chùa Pheo	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 2987/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	1,732.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	Đình cách chùa khoảng 01km
73	Chùa - Nghè Hân	Chùa thờ Phật; Nghè thờ Thần	số 228/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	4,241.0	Chùa, nghè, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
74	Đình - chùa An Mỹ	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	số 229/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	1,498.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
75	Đình- chùa Viễn, đền Đót và nghè Mết	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật; Đền Đót và nghè Mết thờ Vua Bà	số 2716/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	62,888.0	Đình, chùa, nghè, đền, nhà Mẫu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	Đền Đót trên núi Đót và cách quần thể đình, chùa nghè khoảng 01km
76	Chùa Thiên Thai	Chùa thờ Phật	số 158/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	3,316.0	Chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
77	Đền Quán	Đền thờ Mẫu	số 305/QĐ-UBND ngày 11/02/2011 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	1,884.0	Đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
78	Chùa Sam	Chùa thờ Phật	số 1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	321.0	Chùa, nhà mẫu, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
79	Chùa Đậu, chùa Chèo	Chùa thờ Phật, thờ Mẫu	1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	34,706.0	02 chùa, nhà Mẫu, nhà sắp lễ và các công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	Chùa Đậu cách chùa Chèo (ở trên núi Chèo) khoảng 1,5km

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
80	Đình Bình Định, Đền Bà Cô	Đình thờ Dương Tự Minh, Đền thờ Nguyên Phi Ỗ Lan	1630/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	1,355.6	Đình, đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
81	Đình Kha Nhi	Đình thờ Dương Tự Minh	2396/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	22,112.5	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
82	Đình, chùa Phao Thanh	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	2992/QĐ-UBND ngày 8/11/2016 của UBND tỉnh	Xã Kha Sơn	900.0	Đình, chùa , nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
83	Đình và chùa Lũ Yên	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	200/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của UBND tỉnh	Xã Tân Khánh	19,148.0	Đình, chùa, nhà Mẫu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
84	Đình và chùa Bàn Đạt	Đình thờ Dương Tự Minh, Chùa thờ Phật	2053/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND tỉnh	Xã Tân Khánh	8,000.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
85	Đình, chùa Nông Cúng	Đình thờ Dương Tự Minh và Thần Áo Bạc, Chùa thờ Phật	1864/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh	Xã Tân Khánh	16,222.8	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	
86	Đền - Chùa Na Thức (Đền Tăng)	Đền thờ Quang Trung - Nguyễn Huệ, Dương Tự Minh và Chùa thờ Phật	2502/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của UBND tỉnh	Xã Phú Lạc	10,794.0	Đền, chùa và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
87	Đình làng Khuru	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3876/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh	Xã Phú Lạc	979.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
88	Đình Phù Hương	Đình thờ Tam giang	số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2007 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	815.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
89	Chùa Đồi Cao	Chùa thờ Phật, thờ Mẫu	số 2775/QĐ-UBND ngày 12/11/2004 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	23,199.0	Chùa, nhà Tổ, nhà Tăng, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
90	Đình, nghề Nam Đô	Đình thờ thần Tam Giang, Cao Sơn, Quý Minh; Nghề thờ Đức Bà	số 2749/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	800.0	Đình, nghề, nhà khánh tiết và các công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
91	Đình, Đền và Chùa Vân Dương	Đình thờ Dương Tự Minh, Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang	số 2287/QĐ-UBND ngày 05/10/2010 của UBND tỉnh	Phường Phố Yên	10,750.0	Đình, đền, chùa nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	
92	Đền Mẫu	Thờ Mẫu, đây là nơi Bác Hồ về thắp hương và nói chuyện với công nhân Vườn ươm (ngày 01/01/1964)	số 1119/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND tỉnh	Phường Phố Yên	483.0	Đền, bia đá ghi sự kiện, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
93	Đền Giá	Đền thờ Mạnh Điền Quốc Vương, Thánh Gióng	số 2777/QĐ-UBND ngày 12/11/2004 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	674.8	Đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
94	Đình Thanh Thù	Đình thờ Tam Giang	số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	3,815.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
95	Chùa Vạn Kim	Chùa thờ Phật, Mẫu	số 1839/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	703.0	Chùa, nhà mẫu, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
96	Đình Trà Thị	Thờ thần Tam Giang	số 2714/QĐ-UBND ngày 11/11/2010 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	1,400.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
97	Chùa Tây Phúc	Chùa thờ Phật	số 1719/QĐ-UBND ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	4,236.0	Chùa, nhà Mẫu, nhà Khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
98	Đền Đồng Thụ	Thờ bà Đỗ Thị Mỹ Mai (tướng thời nhà Mạc)	số 2774/QĐ-UBND ngày 12/11/2004 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	933.0	Đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
99	Đình Kim Tinh	Đình thờ thần Tam Giang	số 2779/QĐ-UBND ngày 02/11/2011 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	362.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
100	Đình Văn Trai	Đình thờ thần Tam Giang	số 3003/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	607.5	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
101	Đình Thượng Giã (Xóm Thượng)	Đình thờ thần Tam Giang	số 152/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	750.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
102	Đình Thượng Giã (Đình Tứ Thịnh, làng Đoài)	Đình thờ thần Tam Giang	số 92/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	896.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
103	Đình Đông Hạ	Đền thờ các vị thần Tam Giang: Trương Hồng, Trương Hát	số 3004/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh	Phường Trung Thành	4,440.0	Đình, nhà Mẫu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
104	Đình Phúc Duyên	Đình thờ thần Tam Giang	số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	736.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
105	Đền Đan Hà	Đền thờ các vị thần: Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang	số 2773/QĐ-UBND ngày 12/11/2004 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	3,750.0	Đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
106	Đình Đan Hà	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang	số 3741/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	752.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
107	Đình Bĩa	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang	số 3346/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	1,248.9	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
108	Đình, chùa Nguyễn Tân	Đình thờ Dương Tự Minh, chùa thờ Phật	2498/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	372.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
109	Đình Hạ Đạt	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang	2504/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	832.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
110	Chùa Linh Phúc	Chùa thờ Phật	2499/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	384.8	Chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
111	Đình Bến	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Ngộ Lão	3378/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Xã Thành Công	929.2	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
112	Đình An Miên	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Cao Các, Vua Bà và Dương Tự Minh	số 2746/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	Xã Thành Công,	577.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
113	Đình Xuân Dương	Đình thờ Cao Sơn Cao Các Vua Bà	2745/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	Xã Thành Công,	1,572.4	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
114	Đình, chùa Giã Trung	Đình thờ Dương Tự Minh; Chùa thờ Phật	số 1571/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	1,320.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
115	Đình – Chùa Nguyễn Hậu	Đình thờ Dương Tự Minh; Chùa thờ Phật	số 209/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	1,512.9	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
116	Đình Giã Thủ và Chùa Di	Đình thờ Dương Tự Minh; Chùa thờ Phật	số 202/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	1,353.5	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.40	12,144,000	
117	Đình và Chùa Xuân Trù	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang; Chùa thờ Phật	số 237/QĐ-UBND ngày 03/02/2009 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	2,079.2	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
118	Đình Thủ Lâm	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2776/QĐ-UBND ngày 12/11/2004 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	1,926.0	Đình, Miếu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
119	Chùa Mãn Tăng	Chùa thờ Phật	3742/QĐ-UBND ngày 31/12/2016	Phường Vạn Xuân	11,557.0	Chùa, nhà Mẫu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
120	Đình Yên Trung	Đình thờ Dương Tự Minh	số 91/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	700.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
121	Đình Quân Cay	Đình thờ các vị thần: Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang	số 2496/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh	Phường Phúc Thuận	3,032.5	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
122	Đình làng Diện	Đình thờ thần Tam Giang Quý Minh	số 2352/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	780.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
123	Đền Vua Bà	Đền thờ Vua Bà	số 2391/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	5,853.0	Đền, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
124	Chùa Long Sơn	Chùa thờ Phật	số 4159/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	1,420.0	Chùa, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
125	Đình và chùa Yên Mỹ	Đình thờ Dương Tự Minh; chùa thờ Phật	số 2353/QĐ-UBND ngày 8/8/2018 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	3,364.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
126	Đình, chùa, Đền Cống Thượng	Đình thờ Dương Tự Minh; chùa thờ Phật; đền thờ Khổng Tử	số 2401/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	4,750.0	Đình, đền, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	
127	Đình Thanh Giang	Đình thờ Dương Tự Minh	số 236/QĐ-UBND ngày 03/02/2009 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	1,370.0	Đình, cung Mẫu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
128	Đình Thanh Quang	Đình thờ Dương Tự Minh	số 3740/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	3,046.0	Đình, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
129	Đình, chùa Trung Năng Hạ	Đình thờ Dương Tự Minh, chùa thờ Phật	số 2497/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh	Phường Phúc Thuận	6,604.0	Đình, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
130	Đình Trung Na	Đình thờ Dương Tự Minh	2505/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh	Xã La Bằng	1,539.2	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
131	Đình Yên Bình	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2506/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh	Xã La Bằng	731.5	Đình, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
132	Đình và chùa Bình Khang	Đình thờ Dương Tự Minh; chùa thờ Phật	số 2725/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	1,987.0	Đình, chùa, nhà Mẫu, nhà Khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
133	Đình, chùa Sơn Mè	Đình thờ Dương Tự Minh; chùa thờ Phật	số 2402/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	173.0	Đình, chùa, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
134	Chùa Sơn Dược	Chùa thờ Phật	số 1999/QĐ-UBND ngày 19/8/2009 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	1,560.0	Chùa, nhà đón tiếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
135	Đền Cô Tám	Đền thờ Mẫu	số 847/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của UBND tỉnh	Xã An Khánh	313.0	Đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.20	6,072,000	
136	Đình, chùa Sông- Nơi thành lập đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô (28/8/1954)	Nơi thành lập đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô (28/8/1954)	số 1728/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh	Xã An Khánh	3,989.0	Chùa, bia đá, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
137	Đình và chùa Trung Đài	Đình thờ Dương Tự Minh, chùa thờ Phật	số 2461/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND tỉnh	Xã An Khánh	559.0	Đình, chùa, miếu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
138	Đình làng Cướm	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2403/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh	Xã Đức Lương	1,400.0	Đình, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	
139	Đền Quân Chu	Đền thờ Mẫu	số 2392/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh	Xã Quân Chu	585.0	Đền, nhà khánh tiết và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
140	Đền Sáng và Hồ Vai Miếu	Thờ thành Hoàng làng bên cạnh Hồ Vai Miếu	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Vạn Phú	364,741.0	Đền, hồ Vai Miếu	0.30	9,108,000	Trong đó, diện tích hồ 364698m2; đền: 43m2
141	Đền Gàn	Đền thờ Mẫu	số 290/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh	Xã Vạn Phú	700.0	Đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
142	Đình Thái Lạc, Đền Gò Son, Miếu cầu Thông	Đình thờ Hùng Vương; Đền, miếu thờ Mẫu, Đức thánh Trần	số 151/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Xã Đại Phúc	1,155.0	Đình, đền, miếu, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	Đình, đền, miếu cách nhau khoảng 300m đền 700m.
143	Đền Quan Núi Đá Xô	Đền thờ Đức Thánh trần, thờ Mẫu	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Phú Lương	2,112.0	Đền, nhà đón tiếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
144	Đền Khuân	Đền thờ tướng giúp việc cho danh tướng Dương Tự Minh	số 3005/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh	Xã Phú Lương	1,359.0	Đền, nhà đón tiếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
145	Đình Đầu	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2507/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh	Xã Phú Lương	1,928.3	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
146	Đình Cúc Lùng	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2395/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	6,960.0	Đình,nhà Thờ kỳ ,nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
147	Đình làng Pháng	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4140/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	13,179.0	Đình,nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
148	Đình Trên	Đình thờ Dương Tự Minh	số 19/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	5,713.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
149	Đình Dưới	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4240/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	7,681.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
150	Đình Đồng Tâm	Đình thờ Dương Tự Minh	số 4391/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	1,283.0	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
151	Đền Ấp Lưon	Đền thờ Mẫu, Đức Thánh trần	số 4239/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	1,011.0	Đền, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
152	Đền Đàm Sơn, Đình Cổ Lũng	Đền thờ Dương Tự Minh, thờ Mẫu	số 153/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	48,995.0	Đền, đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
153	Đình làng Mới	Đình thờ Dương Tự Minh	số 2397/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh	Xã Hợp Thành	242,2	Đình	0.30	9,108,000	
154	Địa điểm thành lập Chính quyền cách mạng huyện Phú Lương;	Địa điểm thành lập Chính quyền cách mạng huyện Phú Lương;	số 2005/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh	Xã Hợp Thành	1.4	Bia đá, Nhà tưởng niệm, khuôn viên	0.30	9,108,000	
155	Đình Kém	Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với Hội nghị về chính sách thuế Nông nghiệp (1951)	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Yên Trạch	1,230.2	Đình, nhà bếp và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
156	Đền Cấm	Đền thờ ông Hà Đình Báng, thờ Mẫu	số 2485/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh	Xã Yên Trạch	1,146.0	Đền, nhà Mẫu và công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
157	Đền Hồ Sen	Đền thờ Mẫu	số 2399/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh	Phường Quyết Thắng	X	Đền, nhà đón tiếp, công trình phụ trợ	0.30	9,108,000	
158	Động Thắm Thinh	Là chùa thờ Phật, khánh thành năm Thành Thái thứ 18 (năm Bính Ngọ - 1906)	số 2209/QĐ - UBND ngày 19/11/2007 của UBND tỉnh	Xã Đồng Phúc	17,653	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
159	Lũng Cháng	Nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp hoạt động trước Cách mạng tháng Tám.	số 235/QĐ - UBND ngày 04/02/2009 của UBND tỉnh	Xã Phúc Lộc	9,510	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
160	Chùa Phố Cũ	Chùa xây dựng năm Thành Thái thứ 18 - (1906)	số 455/QĐ - UBND ngày 10/3/2009 của UBND tỉnh	Xã Chợ Rã	330	Đã có bia di tích, hệ thống nhà thờ thần, nhà thờ thổ công, nhà công đường....	0.50	15,180,000	
161	Đồn Pán	Nơi đặt trụ sở Đài tiếng nói Việt Nam năm 1947	số 2381/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh	Xã Ba Bể	2,812	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
162	Pù Cút	Nơi Bác Hồ nghỉ trưa, trên đường từ Pác Bó về Tân Trào, tháng 5-1945	số 2381/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh	Xã Đồng Phúc	1,640	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
163	Khuổi Mán	Nơi Bác Hồ nghỉ qua đêm trên đường từ Pác Bó về Tân Trào tháng 5-1945	số 1353/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh	Xã Phúc Lộc	105	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
164	Phiêng Chi	Nơi thành lập chính quyền cách mạng đầu tiên trên cả nước trong cao trào kháng Nhật - 1945	số 2410/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Chợ Rã	600	Đã có Bia di tích và khuôn viên	0.40	12,144,000	
165	Tổng Luyên	Nơi Bác Hồ nói chuyện với nhân dân Chợ Rã trên đường từ Pác Bó về Tân Trào, tháng 5-1945	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Chợ Rã	129	Nhà bia, khuôn viên	0.30	9,108,000	
166	Bản Chán	Nơi Bác Hồ nghỉ qua đêm trên đường từ Pác Bó về Tân Trào tháng 5-1945	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Đồng Phúc	217	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
167	Thác Tát Mạ	Là thác nước đẹp của địa phương	số 881/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh	Xã Đồng Phúc	12,809	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
168	Cốc Lùng	Nơi Bác Hồ nghỉ trưa, trên đường từ Pác Bó về Tân Trào, tháng 5-1945	số 880/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh	Xã Phúc Lộc	155,8	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
169	Nền nhà ông Hoàng Cầm	Nơi Bác Hồ nói chuyện với nhân dân thôn Bản Mới năm 1958	số 2020/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	Xã Phúc Lộc	72	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
170	Nà Thôm	Nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy bắt tên chánh Mán Hin năm 1945	số 2019/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	Xã Chợ Rã	480	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
171	Khuổi Dạ	Địa điểm chiếc máy bay EB-66 của Mỹ bị bắn rơi	số 2332/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Thượng Minh	400	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
172	Bản Vài	Địa điểm đặt trụ sở Đài Tiếng nói Việt Nam năm 1947	số 2335/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Ba Bể	500	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
173	Đồn Tây	Địa điểm đồng chí Võ Nguyên Giáp đại diện Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã tổ chức cuộc thương thuyết với Đờ - Phong - Tịch là đại diện quân Pháp tại vùng hồ Ba Bể, ngày 23/3/1945	số 2153/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Ba Bể	200	Chưa có bia di tích	0.30	9,108,000	
174	Phiêng Khăm	Cơ sở cách mạng thời kỳ 1	số 2151/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Thượng Minh	190	Chưa có bia di tích	0.30	9,108,000	
	A. Địa điểm tổ chức chặt đầu gà ăn thề đi theo cách mạng của Nhân dân Phiêng Khăm					Chưa có bia di tích			
	B. Địa điểm nền lán của các đồng chí cách mạng				250	Chưa có bia di tích			

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
175	Píc Cáy	Địa điểm diễn ra sự kiện thành lập Hội Việt Minh do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì và sự kiện chặt đầu gà uống máu ăn thề đi theo cách mạng của 10 người con xã Mỹ Phương năm 1942	số 2150/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Thượng Minh	335	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
176	Đền Bản Tàu	Là miếu thờ Dương Tự Minh, xây dựng năm Thành Thái thứ 9 (1897)	số 2148/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Ba Bể	50	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
177	Thôm Bon	Cơ sở cách mạng thời kỳ 1	số 1454 /QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh	Xã Thượng Minh	14,660	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
178	Khuổi Khún	Nơi đặt trụ sở Báo Cứu quốc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	số 1455/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh	Xã Thượng Minh	1,069	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
179	Nền nhà Hội trường Tám Mái	Nơi Bác Hồ thăm và nói chuyện với Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn về thuế nông nghiệp năm 1951	số 34/QĐ- UBND ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh	Phường Đức Xuân	342	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
180	Khuổi Cuồng	Nơi Bác Hồ thăm và nói chuyện với cán bộ, nhân dân xã Nông Thượng năm 1951	số 34/QĐ- UBND ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh	Phường Bắc Kạn	210	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
181	Nhà Công sứ Pháp	Là nơi thực dân Pháp đặt trụ sở để cai trị nhân dân tỉnh Bắc Kạn	số 34/QĐ- UBND ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh	Phường Bắc Kạn	612	Đã có bia di tích và 01 Lầu chuông	0.30	9,108,000	
182	Nhà Hội đồng	Đây là nơi hội họp của thực dân Pháp và bọn tay sai thân Nhật	số 34/QĐ - UBND ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh	Phường Đức Xuân	2,012	Đã có bia di tích	0,3	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
183	Thác Nà Noọc	Là thác nước tự nhiên, một phong cảnh đẹp của địa phương	số 34/QĐ - UBND ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh	Phường Bắc Kạn	61,653	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
184	Hội trường chữ U	Nơi Bác Hồ nói chuyện với nhân dân thị xã Bắc Kạn ngày 16/9/1958	số 2381/QĐ-UBND ngày 8/11/2010 của UBND tỉnh	Phường Bắc Kạn	196	Không còn hiện trạng, chỉ còn hàng nền gạch	0,2	6,072,000	
185	Mộ đồng chí Bàn Văn Hoan	Đây là nơi ngày 16/5/1944 đồng chí bị địch bắn và giết hại cùng 2 đồng chí khác.	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Bạch Thông	436	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
186	Khuổi Lừa	Nơi Bác Hồ nói chuyện với Tỉnh uỷ, cán bộ chủ chốt tỉnh Bắc Kạn tháng 3/1951	số 149/QĐ-UBND ngày 23/01/2006 của UBND tỉnh	Xã Phú Thông	85	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
187	Nà Mạn	Nơi đồng chí Đàm Quang Trung cầm cờ tổ chức mít tinh 1945 (ngày 05/2 âm lịch)	số 149/ QĐ-UBND ngày 23/01/2006 của UBND tỉnh	Xã Phú Thông	1,295	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
188	Hòn đá Khau Cườm	Đây là nơi Thực dân Pháp đã sát hại 3 du kích của ta năm 1948	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Vĩnh Thông	4,039	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
189	Nhà ông Hoàng Văn Lường	Nơi đồng chí Đức Xuân bị địch sát hại năm 1944	số 2497/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Cẩm Giàng	315	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
190	Chùa Hoa Sơn	Nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân địa phương	số 2493/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Phú Thông	1,156	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
191	Ngườm Hẩu	Nơi ở và làm việc của xưởng quân giới Sê Xanh 1946 - 1948	số 2017/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	Xã Vĩnh Thông	187.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
192	Núi Cứu quốc	Địa điểm thành lập Chi bộ Hoa Sơn năm 1946	số 2336/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Phú Thông	500	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
193	Đền Slán Slanh	Nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân địa phương	số 2149/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Phú Thông	158	Đã có bia di tích và ngôi đền nhỏ phục vụ sinh hoạt nhân dân	0.30	9,108,000	
194	Nà Buốc	Địa điểm 03 đồng chí cán bộ cách mạng là Bàn Văn Hoan, Phan Văn Long và Nông Văn Bọc bị tay sai thực dân Pháp xử bắn ngày 16/5/1944	số 2025/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh	Xã Bạch Thông	250	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
195	Hệ thống đường dây cáp tời quặng	Nơi chứng tích của thực dân Pháp bóc lột sức lao động của công nhân mỏ chì kẽm (1909 - 1941)	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	762	Hệ thống cáp tời	0.30	9,108,000	
196	Đền Tiên Sơn	Nơi thờ Thánh mẫu Liễu Hạnh, Đức Thánh Trần	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	2,000	Hiện có công trình Đền thờ	0.40	12,144,000	
197	Túm Tó	Nơi Bác Hồ nghỉ qua đêm trên đường từ Pác Bó về Tân Trào tháng 5/1945	số 1189/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh	Xã Chợ Đồn	134	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
198	Bản Cài	Nơi Bác Hồ nghỉ qua đêm trên đường từ Pác Bó về Tân Trào tháng 5/1945	số 1190/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh	Xã Chợ Đồn	149	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
199	Phja Tắc	Nơi đặt Nhà máy in tiền của Bộ Tài chính từ năm 1947 - 1953	số 407/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	550	Đã có bia di tích	0.40	12,144,000	
200	Đền Phja Khao	Nơi sinh hoạt Văn hóa tín ngưỡng của nhân dân địa phương	số 879/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	497	Đã có bia di tích và công trình Đền	0.40	12,144,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
201	Nền nhà ông Lăng Văn Quân	Nơi Bác Hồ dừng nghỉ chân trưa ngày 16/5/1945	số 2495/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Chợ Đồn	200	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
202	Nền nhà ông Tô Hữu Thơ	Nơi Bác Hồ dừng nghỉ chân trưa ngày 15/5/1945	số 2496/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Đồng Phúc	200	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
203	Nền nhà ông Hoàng Văn Quý	Nơi Bác Hồ dừng nghỉ chân chiều ngày 16/5/1945	số 2494/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Chợ Đồn	274	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
204	Nền xưởng quân giới	Nơi xưởng quân giới Trung ương đóng và làm việc giai đoạn 1947 -1949 và 1950-1953	số 2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	25,645	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
205	Nhà ông Triệu Văn Kiên	Nơi Bác Hồ dừng nghỉ, ngủ qua đêm và nói chuyện với nhân dân xã Đồng Thắng năm 1950	số 2494/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh	Xã Bạch Thông	171	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
206	Phja Khao	Địa điểm Nha nghiên cứu kỹ thuật quân sự đóng và làm việc từ tháng 6/1947 đến tháng 6/1048	số 2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	300	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
207	Che Ngù	Địa điểm trụ sở Báo Cứu quốc đóng và làm việc từ năm 1946 - 1947	số 2334/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	250	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
208	Ót Cây	Địa điểm khóa 2, Trường C	số 2369/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Yên Phong	296	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
209	Nền nhà bà Ma Thị Đào	Địa điểm Tổng cục hậu cần ở và làm việc từ năm 1950 - 1951	số 2370/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Yên Phong	80	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
210	Nền nhà ông Ma Doãn Giáp	Địa điểm Bộ tổng tham mưu đóng và làm việc từ năm 1949 - 1950	số 2371/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Yên Phong	70	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
211	Nền Trại trẻ nhi đồng Trung ương	Trại trẻ Nhi đồng Trung ương do bà Lê Tụy Phương làm Giám đốc để dạy cho con cái một số đồng chí làm cán bộ Trung ương từ năm 1949 đến tháng 6/1954	số 2152/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	1,240	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
212	Đèo Kéo Phay	Nơi du kích xã Ngọc Phái phục kích đánh quân Pháp năm 1947	số 2035/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh	Xã Chợ Đồn	1,998.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
213	Thảm Mạ Nghèn	Hang động tự nhiên đẹp của địa phương, nằm trong vùng đệm vườn Quốc gia Ba Bể	số 2027/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh	Xã Nam Cường	2,830.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
214	Nền xưởng quân giới Trung ương J1, J2, J3	Xưởng Quân giới Trung ương J1, J2, J3 đóng và làm việc năm 1947	số 2029/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	2,086.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
215	Đồi Bó Lợn	Địa điểm Đài tiếng nói Việt Nam ở và làm việc năm 1950	số 2028/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh	Xã Nghĩa Tá	300.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
216	Đường Goòng xuyên núi Bản Loàn	Đường Goòng vận chuyển quặng của Thực dân Pháp	số 1458/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	9,040.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
217	Khuôn Trục	Địa điểm Cục Quân Y (Bộ quốc phòng) đóng và làm việc năm 1947	số 1474/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh	Xã Yên Thịnh	50.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
218	Nền xưởng quân giới	Nơi Viện thiết kế Quân giới đóng và làm việc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.	số 1472/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh	Xã Yên Phong	5,290.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
219	Viện nghiên cứu kỹ thuật quân giới - Bộ quốc phòng	Nơi Viện thiết kế Quân giới đóng và làm việc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Chợ Mới	199.2	Bia, tường rào bao quanh di tích	0.30	9,108,000	
220	Chùa Thạch Long	Là nơi thờ Phật. Năm 1949 - 1950 là xưởng Quân giới, nơi nghỉ chân của Bác Hồ	số 2073/QĐ-UBND ngày 02/11/2011 của UBND tỉnh	Xã Tân Kỳ	15,220.0	Chùa có Chùa Thượng, Chùa Hạ và các hiện vật liên quan	0,5	15,180,000	
221	Đền Thắm	Nơi sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng của nhân dân địa phương	số 1030/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh	Xã Chợ Mới	437.0	Đền có 6 hai khu: 01 khu thờ Mẫu, 01 khu thờ Phật và các hiện vật liên quan	0,5	15,180,000	
222	Hồ Tân Minh	Địa điểm 13 Thanh niên xung phong (Đơn vị 933) hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ đêm 09/8/1968	số 2372/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Thanh Mai	490.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
223	Suối Bân Lù	Cảnh đẹp tự nhiên	số 2155/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh	Xã Tân Kỳ	3,600.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
224	Pò Kép	Nơi đồng chí Phùng Chí Kiên và đồng đội dũng cảm vượt qua vòng vây của địch năm 1941	số 894/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh	Xã Cường Lợi	75.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
225	Thác Nà Đăng	Thác nước tự nhiên, cảnh đẹp của địa phương	số 2373/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Na Rì	22,000.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
226	Hang Lũng Deng	Là hang động đẹp của địa phương có giá trị về văn hóa, thẩm mỹ và khoa học; giá trị về địa chất, địa mạo và đa dạng sinh học	số 2026/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh	Xã Xuân Dương	4,717.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
227	Thăm Hang	Là di chỉ khảo cổ thời kỳ Đá mới	số 1456/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh	Xã Xuân Dương	2,300.0	Chưa có bia di tích	0,2	6,072,000	
228	Bốt Khau Pàn	Nơi đồng chí Phùng Chí Kiên hy sinh	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Ngân Sơn	25.0	Năm 2023 di tích đã được tu bổ, tôn tạo	0,6	18,216,000	
229	Đền Phja Thán	Nơi thành lập Mặt trận Việt Minh xã Cốc Đán tháng 5/1942	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Ngân Sơn	116.0	Nhà đền, đường lên đền	0.40	12,144,000	
230	Coòng Tát	Nơi thành lập chi bộ Chi Kiên - Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn	số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh	Xã Bằng Vân	75.0	Năm 2023, di tích được tu bổ, tôn tạo	0,6	18,216,000	
231	Lũng Sao	Nơi Bác Hồ dừng nghỉ trên đường đi từ Pác Bó Cao Bằng về Tân Trào - Tuyên Quang 1945	số 2151/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh	Xã Bằng Vân	350.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
232	Đông Chót	Nơi Bác Hồ dừng nghỉ trên đường thăm Liên Xô, Trung Quốc năm 1950	số 2150/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND tỉnh	Xã Bằng Vân	180.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
233	Bãi Cốc Phát	Địa điểm đồng chí Võ Nguyên Giáp tiếp nhận sự đầu hàng của thực dân Pháp ngày 21/3/1945	số 2337/QĐ-UBND ngày 03/12/2001 của UBND tỉnh	Xã Ngân Sơn	300.0	Đã có bia di tích	0,3	9,108,000	
234	Búp Nhùng	Nơi huấn luyện tự vệ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn năm 1943	số 1715/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh	Xã Cao Minh	600.0	Đã có bia di tích	0.30	9,108,000	
235	Địa điểm ghi công của quân và dân thành phố Thái Nguyên tại cầu Gia Bầy (17/10/1965) trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ	ghi công của quân và dân thành phố Thái Nguyên tại cầu Gia Bầy (17/10/1965) trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ	số 150/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Phường Phan Đình Phùng	273.0	Bia đá và các công trình phụ trợ	0.20	6,072,000	
236	Trận địa đại đội 5, Trung đoàn pháo cao xạ 256 bắn rơi hai máy bay B52 của giặc Mỹ, ngày 24 và 26/12/1972	Trung đoàn pháo cao xạ 256 bắn rơi hai máy bay B52 của giặc Mỹ, ngày 24 và 26/12/1972	số 1005/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh	Phường Quan Triều	578.8	Bia đá	0.20	6,072,000	
237	Địa điểm thành lập Trung đoàn 88 Tu Vũ anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân ở Gò Pháo (1949).	thành lập Trung đoàn 88 Tu Vũ anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân ở Gò Pháo (1949).	số 1423/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh	Xã Tân Cương	1,562.0	Bia đá và công trình phụ	0.20	6,072,000	
238	Địa điểm Trường học sinh miền Nam số 3 trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước	Trường học sinh miền Nam số 3 trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước	số 4143/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh	Xã Đại Phúc	400.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
239	Địa điểm trận địa pháo phòng không bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1000 trên miền Bắc.	Trận địa pháo phòng không bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1000 trên miền Bắc.	số 3338/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh	Phường Tích Lương	250.4	Địa điểm di tích	0.20	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
240	Địa điểm thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của đảng bộ huyện Võ Nhai	Thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của đảng bộ huyện Võ Nhai	số 370/QĐ-UBND ngày 28/02/2007 của UBND tỉnh	Xã Võ Nhai	777.4	Bia đá	0.20	6,072,000	
241	Đồng Toong - Cơ sở cách mạng thời kỳ 1941 - 1943	Cơ sở cách mạng thời kỳ 1941 - 1943	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Võ Nhai	834.1	Địa điểm di tích	0.20	6,072,000	
242	Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở làng Vang	Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở làng Vang	số 238/QĐ-UBND ngày 03/02/2009 của UBND tỉnh	Xã Trảng Xá	1,377.6	Bia đá, đường lên	0.20	6,072,000	
243	Hang Huyện	Thắng cảnh đẹp, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (Cty Gang thép TN ở và làm việc)	số 2586/QĐ-UBND ngày 13/10/2009 của UBND tỉnh	Xã Trảng Xá	8,000.0	Hang đá tự nhiên	0.20	6,072,000	
244	Địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tổ Đảng và Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy ở Đồng Quán	Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tổ Đảng và Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy ở Đồng Quán	số 239/QĐ-UBND ngày 03/02/2009 của UBND tỉnh	Xã Dân Tiến	300.0	Nhà bia	0.20	6,072,000	
245	Kè Lũ Yên - Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến kiểm tra chống hạn năm 1958	Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến kiểm tra chống hạn năm 1958	số 201/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của UBND tỉnh	Xã Tân Khánh	16,244.0	Bia đá và khuôn viên	0.20	6,072,000	
246	Địa điểm di tích Cục Quân Nhu-Bộ Quốc phòng đóng và làm việc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giai đoạn 1946-1951	Cục Quân Nhu-Bộ Quốc phòng đóng và làm việc thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giai đoạn 1946-1951	số 290/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh	Xã Vạn Phú	2,611.0	Nhà bia, khuôn viên, tường rào	0.20	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
247	Nơi thành lập Trung đoàn 246 (Đoàn Tân Trào)	Nơi thành lập Trung đoàn 246 (Đoàn Tân Trào)	số 151/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Xã Phú Thịnh	623.0	Nhà bia, khuôn viên, tường rào	0.20	6,072,000	
248	Địa điểm di tích Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam - Nơi sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1947-1954	Xưởng quân giới Hoàng Hữu Nam - Nơi sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1947-1954	số 290/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh	Xã Phú Thịnh	2,882.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
249	Địa điểm diễn ra hội nghị trù bị lấy ngày 27-7-1947 là Ngày Thương binh-Liệt sỹ toàn quốc	Hội nghị trù bị lấy ngày 27-7-1947 là Ngày Thương binh-Liệt sỹ toàn quốc	số 151/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh	Xã Phú Thịnh	244.0	Nhà bia	0.20	6,072,000	
250	Địa điểm thành lập Đội Cứu quốc quân Phạm Hồng Thái và chùa Thiên Tây Chúc	Thành lập Đội Cứu quốc quân Phạm Hồng Thái và chùa Thiên Tây Chúc	số 203/QĐ-UBND ngày 25/01/2006 của UBND tỉnh	Xã Quân Chu	8,750.0	Nhà bia, chùa, khuôn viên, công trình phụ trợ	0.20	6,072,000	
251	Địa điểm di tích An dưỡng đường thương binh số II trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1947-1952	An dưỡng đường thương binh số II trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1947-1952	số 290/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	216.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
252	Địa điểm quân y xá Trần Quốc Toàn ở và làm việc (1947- 1949)	Quân y xá Trần Quốc Toàn ở và làm việc (1947-1949)	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	2,118.0	Bia đá	0.20	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
253	Địa điểm cơ quan Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam ở và làm việc (1949 - 1951)	Địa điểm cơ quan Đoàn Thanh niên cứu quốc Việt Nam ở và làm việc (1949 - 1951)	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Đức Lương	2,672.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
254	Nơi ở và làm việc của Hội Văn Nghệ Việt Nam (1949- 1951)	Nơi ở và làm việc của Hội Văn Nghệ Việt Nam (1949- 1951)	số 1838/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	985.0	Nhà bia	0.20	6,072,000	
255	Địa điểm cơ quan Bộ Quốc phòng và nơi ở, làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Na Muông (1947)	Địa điểm cơ quan Bộ Quốc phòng và nơi ở, làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Na Muông (1947)	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Đức Lương	4,558.0	Có bia	0.20	6,072,000	
256	Nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng (1950)	Nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng (1950)	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Đại Từ	500.0	Nhà bia	0.20	6,072,000	
257	Địa điểm Đại sứ quán Liên Xô trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1954)	Đại sứ quán Liên Xô trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1954)	số 1572/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh	Xã Đại Phúc	1,949.6	Dựng nhà bia, nhà văn hóa	0.20	6,072,000	
258	Nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng và địa điểm Hội trường Tám mái, năm 1948	Nơi ở và làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng và địa điểm Hội trường Tám mái, năm 1948	số 290/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh	Xã Đức Lương	2,325.0	Dựng nhà bia, nhà sản	0.50	15,180,000	
259	Địa điểm Xưởng quân giới L1 (1947- 1949) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	Địa điểm Xưởng quân giới L1 (1947- 1949) trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp	số 2894/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh	Xã La Bằng	362.0	Bia đá	0.20	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
260	Địa điểm lán Đầm Then, nơi đảm bảo bí mật an toàn cho chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên	lán Đầm Then, nơi đảm bảo bí mật an toàn cho chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên	số 2894/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	940.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
261	Nơi Đào tạo cán bộ kỹ thuật Mật mã, tiền thân của Trường trung học kỹ thuật mật mã Quân đội	Nơi Đào tạo cán bộ kỹ thuật Mật mã, tiền thân của Trường trung học kỹ thuật mật mã Quân đội	số 1837/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	280.6	Bia đá	0.20	6,072,000	
262	Địa điểm Trụ sở cơ quan Cục Chính trị thuộc Tổng cục Cung cấp (1951-1952)	Trụ sở cơ quan Cục Chính trị thuộc Tổng cục Cung cấp (1951-1952)	số 2392/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	536.2	Bia đá	0.20	6,072,000	
263	Nơi ra đời Nhà xuất bản Vệ Quốc quân	Nơi ra đời Nhà xuất bản Vệ Quốc quân	số 145/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	4,349.1	Bia đá	0.20	6,072,000	
264	Địa điểm đóng quân của Ban Quản lý Bộ Tổng tham mưu (nay là Cục Hậu cần)	1947-1954	số 4139/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	1,518.1	Bia đá	0.20	6,072,000	
265	Địa điểm Hội trường tổ chức Hội nghị thi đua toàn quân (12/4/1952) tại Khẩu Huân	Địa điểm Hội trường tổ chức Hội nghị thi đua toàn quân (12/4/1952) tại Khẩu Huân	số 15/QĐ-UBND ngày 4/1/2019 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	312.0	Nhà bia	0.20	6,072,000	
266	Địa điểm thành lập và đóng quân Tổ Ấn loát Mật mã (1951-1954) tại Rèo Cái	Địa điểm thành lập và đóng quân Tổ Ấn loát Mật mã (1951-1954) tại Rèo Cái	số 2388/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh	Xã Bình Yên	458.7	Bia đá	0.20	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
267	Nơi đóng quân của Xưởng bản đồ Bộ Tổng Tham mưu (1953-1955)	Nơi đóng quân của Xưởng bản đồ Bộ Tổng Tham mưu (1953-1955)	số 2991/QĐ-UBND ngày 8/11/2017 của UBND tỉnh	Xã Phú Đình	1,318.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
268	Địa điểm cơ quan Bộ tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam, đồng chí Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp ở và làm việc từ cuối năm 1947 đến năm 1949 tại Khẩu Hẩu	Địa điểm cơ quan Bộ tổng chỉ huy Quân đội quốc gia Việt Nam, đồng chí Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp ở và làm việc từ cuối năm 1947 đến năm 1949 tại Khẩu Hẩu	số 3380/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Xã Định Hoá		Bia đá	0.20	6,072,000	
269	Địa điểm mít tinh tại đình Quan Đế (28/3/1945) đại diện Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai do bọn thực dân Pháp dựng lên	Địa điểm mít tinh tại đình Quan Đế (28/3/1945) đại diện Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai do bọn thực dân Pháp dựng lên	số 3379/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Xã Định Hoá	150.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
270	Nơi thành lập Tiểu đoàn 187 (Tiền thân của Lữ đoàn 144)	Nơi thành lập Tiểu đoàn 187 (Tiền thân của Lữ đoàn 144)	số 2785/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Định Hoá	390.6	Bia đá	0.20	6,072,000	
271	Địa điểm thành lập Đảng bộ Châu Định Hoá-Tiền thân của Đảng bộ huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên (26/6/1946)	Địa điểm thành lập Đảng bộ Châu Định Hoá-Tiền thân của Đảng bộ huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên (26/6/1946)	số 3873/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh	Xã Phụng Tiến	468.3	Bia đá	0.20	6,072,000	
272	Chú tịch Hồ Chí Minh ở Sơn Vinh	Chú tịch Hồ Chí Minh ở Sơn Vinh năm 1947	số 466/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh	Xã Bình Thành		Đình	0.20	6,072,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
273	Nơi ở và làm việc của Nhà xuất bản Sự Thật	Nơi ở và làm việc của Nhà xuất bản Sự Thật năm 1947 - 1950	số 1851/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh	Xã Bình Thành		Nhà bia, khuôn viên	0.20	6,072,000	
274	Địa điểm Đài Tiếng nói Việt Nam tại xóm Văn Trường	Địa điểm Đài Tiếng nói Việt Nam tại xóm Văn Trường	số 3744/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh	Xã Bình Thành		Bia	0.20	6,072,000	
275	Địa điểm đóng quân của Cục Quân Pháp (1951-1954)	Địa điểm đóng quân của Cục Quân Pháp (1951-1954)	số 17/QĐ-UBND ngày 4/1/2019 của UBND tỉnh	Xã Trung Hội	810.5	Bia đá	0.20	6,072,000	
276	Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị về chính sách thuế nông nghiệp (năm 1951) ở làng Mố.	Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị về chính sách thuế nông nghiệp (năm 1951) ở làng Mố.	số 2785/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Trung Hội	761.9	Bia đá	0.20	6,072,000	
277	Nơi ở và làm việc của Phân viện - Viện Quân y 108 (1952)	Nơi ở và làm việc của Phân viện - Viện Quân y 108 (1952)	số 2785/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 của UBND tỉnh	Xã Kim Phượng	700.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
278	Địa điểm nơi thành lập chính quyền cách mạng huyện Định Hóa	Nơi thành lập chính quyền cách mạng huyện Định Hóa năm 1946	số 858/QĐ-UBND ngày 15/4/2010 của UBND tỉnh	Xã Định Hoá	465.0	Bia đá	0.20	6,072,000	
279	Khu Lưu niệm tiến sỹ Nguyễn Cầu	Thờ Tiến sỹ Nguyễn Cầu (thời nhà Lê sơ)	số 2500/QĐ-UBND Ngày 08/11/2006 của UBND tỉnh	Phường Vạn Xuân	814.0	Đền 3 gian, 1 mộ đá	0.20	6,072,000	
280	Địa điểm xưởng Quân giới H 53 ở Đồng Vòng (1947 - 1949)	Địa điểm xưởng Quân giới H 53 ở Đồng Vòng (1947 - 1949)	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Phú Lạc	200.0	bía đá nhỏ	0.20	6,072,000	
281	Địa điểm Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng ở và làm việc (1954) tại đình Văn Giáp và chùa Khôi Kỳ	Nơi ở và làm việc của Ban Tuyên huấn Trung ương	số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015 của UBND tỉnh	Xã Khôi Kỳ	>2.000	Đình và chùa đang làm nhà khung sắt mái tôn	0.50	15,180,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
282	Cụm di tích: Địa điểm Đình Cù Vân – Nơi mít tinh phát động Tổng khởi nghĩa Giải phóng thị xã Thái Nguyên (8/1945) và Đền Bải Chè.	Đình thờ Dương Tự Minh, nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp về tổ chức mít tinh phát động Tổng khởi nghĩa Giải phóng thị xã Thái Nguyên (8/1945)	số 251/QĐ-UBND ngày 01/02/2008 của UBND tỉnh	Xã An Khánh	375.0	Nằm chung nhà Văn hóa của xóm Đình; Đền có tiền đường và hậu cung	0.20	6,072,000	
283	Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Suối Cát	Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ chân tại nhà bà Tạc Thị Tình năm 1945	số 848/QĐ-UBND ngày 24/4/2012 của UBND tỉnh	xã An Khánh	200.0	Bia đá di tích có diện tích khoảng 35m2	0.20	6,072,000	
284	Địa điểm thành lập Đội du kích Cao Sơn và chùa Hàm Long	Chùa thờ phật và là địa điểm thành lập đội du kích Cao Sơn	số 2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh	Xã Cát Nê	1,200.0	Chùa nhỏ nằm trong rừng	0.30	9,108,000	
285	Thác Ba Dội	Thắng cảnh tự nhiên	số 290/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND tỉnh	Xã Phú Xuyên	1,000.0	Thác tự nhiên	0.20	6,072,000	
286	Hang Leo	Thắng cảnh đẹp, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử (một số cơ quan, đơn vị ở thời kỳ chống Pháp)	số 3376/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh	Xã Đồng Hỷ	802.9	Hang đá tự nhiên	0.30	9,108,000	
287	Địa điểm an táng nhà yêu nước Lương Ngọc Quyến	Lưu niệm về nơi an táng Lương Ngọc Quyến	số 2386/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	1,281.0	Nhà bia	0.30	9,108,000	
288	Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Tân Long	Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm thanh niên xung phong làm đường năm 1951	số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2007 của UBND tỉnh	Xã Vô Tranh	878.0	Nhà bia	0.30	9,108,000	

TT	Tên di tích	Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm di tích	Quyết định xếp hạng	Địa điểm di tích	Diện tích (M2)	Quy mô di tích	Mức hỗ trợ/tháng (Hệ số lương cơ sở)	Thành tiền /năm	Ghi chú
289	Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương	Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa huyện Phú Lương	số 2004/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh	Xã Hợp Thành	1,584.0	Nhà bia	0.30	9,108,000	
290	Địa điểm thành lập chính quyền cách mạng huyện Phú Lương	Địa điểm thành lập chính quyền cách mạng huyện Phú Lương	số 2005/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh	Xã Hợp Thành	220	Nhà lưu niệm, Bia đá và khuôn viên di tích	0.30	9,108,000	
291	Địa điểm thành lập Trung đoàn công binh 151 (1951)	Địa điểm thành lập Trung đoàn công binh 151 (1951)	số 2741/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh	Xã Hợp Thành	232.1	Bia	0.30	9,108,000	
292	Đình, đền, chùa Vân Dương	Đình, đền thờ thần Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty, Dương, chùa thờ Phật	số 3344/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh	Phường Phổ Yên	2 ha	Đình, đền, chùa, nhà sắp lễ và công trình phụ trợ	0.50	15,180,000	
293	Đình Úc Kỳ	Đình thờ Cao Sơn, Quý Minh, Tam Ty Quá Giang, Dương Tự Minh	số 2052/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của UBND tỉnh	Xã Phú Bình	700.0			Hỗ trợ cùng cụm đình, chùa Úc Kỳ	
	Tổng cộng							2,601,852,000	